

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH
Bản án số: 82/2019/HS-PT
Ngày: 09 – 8 – 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Vương**
Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Xuân Tiên**, ông **Bùi Văn Tuấn**
- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Bùi Mạnh Trung**, Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Quỳnh Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Vũ Đức T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 169/2019/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

- Bị cáo kháng cáo: **Vũ Đức T** - Sinh ngày 02/6/1990, tại Quảng Ninh.
Nơi cư trú: thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Đoàn thể: Không; Con ông: Vũ Công C và bà: Kim Thúy O; Có vợ là: Đinh Thị Nh; Có 02 con; Lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại không kháng cáo: Anh **Nguyễn Thành Đ** - sinh năm 1994; Trú tại: huyện Tr Y, tỉnh Yên Bái. Tạm trú tại: TP. Hạ Long, Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Vũ Đức T và anh Nguyễn Thành Đ có mối quan hệ quen biết và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và khiêu khích cãi chửi nhau. Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 15/11/2018, T đi bộ về nhà, khi đến chân dốc Giao thông thuộc tổ 7, khu 2, phường

Hà Tu thì gặp anh Đ và tiếp tục xảy ra cãi chửi, thách thức nhau. Trong lúc cãi nhau, T dùng tay nắm một phát vào mặt anh Đ, anh Đ bỏ chạy lên dốc hướng về phía phường Hà Trung. Cùng lúc này có chị Ngô Thị H, sinh năm 1994, trú tại huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa là người quen của T, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển kiểm soát 14H5-1741 đi qua và dừng lại xem có chuyện gì. Lúc này, T liền chạy đến chỗ chị H lấy xe mô tô của chị khi chị vẫn ngồi trên xe rồi điều khiển xe để đuổi theo anh Đ. Khi đuổi kịp, T xuống xe vào vỉa hè và nhặt một viên gạch ống (dạng gạch xây dựng) đánh một phát vào đầu anh Đ. Anh Đ tiếp tục bỏ chạy ra đường thì bị ngã; T định dùng gạch đánh anh Đ tiếp thì chị H giáng viên gạch can ngăn, rồi vứt viên gạch vào vệ đường. T ngồi đè lên người anh Đ và nắm một nhát vào trán anh Đ. Đúng lúc này có xe Cảnh sát giao thông đi qua, thì T dừng lại không đánh anh Đ nữa và bỏ đi. Anh Đ được đưa đến bệnh viện điều trị thương tích. Sau đó sự việc được trình báo đến Cơ quan Công an.

Ngày 16/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long khám nghiệm hiện trường và thu giữ vật chứng gồm: 01 viên gạch đã vỡ không rõ hình dạng, loại gạch ống, kích thước (0,12 x 0,1 x 0,005)m.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 615 ngày 30/11/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận:

- + Chấn thương vùng trán hai bên, hướng từ trước ra sau, tụ máu dưới màng cứng trán phải đã được điều trị nội khoa, hiện tại không có di chứng về thần kinh. Kết quả và chụp MRI sọ não ngày 22/11/2018 của bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh: Hình ảnh tín hiệu dạng dịch máu cấp tính trán phải; hiện tại không còn tụ máu dưới màng cứng vùng trán phải trên phim chụp CT- Scanner sọ não 128 lát dựng hình 3D và MRI sọ não: 21%.

- + Chấn thương phần mềm vùng mặt, ngực bụng, cổ tay phải, khuỷu tay hai bên và đầu gối trái hiện đã khỏi, không để lại dấu vết bên ngoài, không để lại di chứng, hiện tại còn vết nám da khuỷu tay phải và đầu gối phải di chứng không đáng kể: 0%.

- + Gãy xương đốt 2 ngón III tay trái, hiện tại xương đang can, hạn chế vận động ngón III tay trái: 01%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22%.

Các tổn thương nêu trên do vật tày gây nên, chiều hướng như đã mô tả ở trên. Gãy xương trán hai bên tổn thương cũ có trước ngày 15/11/2018.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Bị hại anh Nguyễn Thành Đ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm, lý do và diễn biến việc anh bị T gây thương tích ngày 15/11/2018. Đến nay T đã bồi thường cho anh tổng số tiền là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và đã ăn năn hối lỗi, anh đề nghị cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ hình phạt cho T và anh không đề nghị T phải bồi thường gì thêm.

Những người làm chứng chị Ngô Thị H, chị Vi Hồng Nh có lời khai cơ bản phù

hợp với lời khai của bị cáo và bị hại về nguyên nhân, thời gian, địa điểm diễn ra hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 99/CT- VKS ngày 29/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Đức T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1, Điều 134) Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 169/2019/HS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức T 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định bồi thường, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/6/2019, bị cáo Vũ Đức T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội: Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) là có căn cứ. Tuy nhiên, căn cứ vào toàn bộ diễn biến của vụ án, đánh giá hành vi của bị cáo T không thuộc trường hợp quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 134 BLHS. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vũ Đức T, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm, nhưng cải biến pháp thi hành cho bị cáo hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của bị cáo T làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh:

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Vũ Đức T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của các nhân chứng, người bị hại, phù hợp với các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 15/11/2018, tại khu vực chân dốc Giao thông thuộc tổ 1, khu 6, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Đức T đã có hành vi dùng 01 viên gạch đã vỡ không rõ hình dạng, loại gạch ống, kích thước (0,12 x 0,1 x 0,005)m, đập vào đầu anh Nguyễn Thành Đ; Hậu quả, làm anh Đ bị tổn hại 22% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134) - Bộ luật hình sự như Bản án sơ thẩm truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ngoài áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự, bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm i, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T. Tuy nhiên, qua xem xét toàn bộ quá trình phạm tội của bị cáo, cấp phúc thẩm thấy rằng trong vụ án người bị hại có một phần lỗi. Bởi theo diễn biến vụ án thì sau khi đi ăn tối, bị cáo T đi bộ về nhà. Khi đến chân dốc Giao thông thuộc tổ 1, khu 6, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, T đã gặp anh Nguyễn Thành Đ. Do bị cáo và anh Đ đã có mâu thuẫn từ trước (anh Đ là người đi đòi nợ thuê, đã nhiều lần đến đòi nợ bị cáo) nên hai bên đã xảy ra cãi vã. Anh Đ đã có nhiều câu nói xúc phạm bị cáo T, thể hiện sự thách thức như: “Thế làm sao hả T ?” ; Bị cáo không muốn gây sự cùng với anh Đ nên đã trả lời: “Anh bây giờ đi làm rồi, không muốn va chạm, mày đừng có gây sự với anh nữa”. Sau đó, anh Đ tiếp tục thách thức bị cáo, đỉnh điểm là câu nói: “Mày thì tao thích đánh lúc nào chẳng được”. Với một người kém tuổi mình nhưng lại có những lời nói không đúng mực nên bị cáo đã không làm chủ được cơn nóng giận; Hành vi của bị cáo T xuất phát từ sự ức chế, dồn nén. Do đó, cấp phúc thẩm không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tâm. Xét xử bị cáo Tâm về tội: “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chỉ vì những xích mích nhỏ trong sinh hoạt, bị cáo đã dùng gạch là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Đức T 24 (Hai mươi tư) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án là có căn cứ.

[3] - Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Đức T:

Bị cáo Vũ Đức T có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân tại địa phương, không vi phạm pháp luật, chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, bị xử lý kỷ luật. Sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn

năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại tiếp tục có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo. Mặt khác, bố bị cáo T là ông Vũ Công C đã có đơn trình bày xin cho con trai được hưởng án treo, bởi hiện trong gia đình chỉ có bị cáo T là lao động chính, ông mới bị tai nạn cháy hầm lò, không có khả năng lao động, phải điều trị trong thời gian dài, được công ty than Hạ Long xác nhận.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và ổn định, nếu không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cải biến pháp thi hành án, cho bị cáo được hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345; Điểm b khoản 1, khoản 2, Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Đức T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức T 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 48 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Đức T cho ủy ban nhân dân phường Hà Trung, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định Luật Thi hành án hình sự.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân phường Hà Trung trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Đức T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Vương

Nơi nhận:

- V.K.S.N.Dân tỉnh Q.Ninh;
- C.An, T.Án, V.K.Sát,
chi cục THA t.p Hạ Long;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người đại diện
của người bị hại
- Lưu.